

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10-6-2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Đình Hùng.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Trịnh Diễm và bà Lê Thị Thúy Vân.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; có đơn xin xét xử vắng mặt.
- ***Bị đơn:*** Bà Lê Thị Kim O, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/5/2025 và đơn trình bày ý kiến ngày 19/5/2025, ông Nguyễn Hoàng P trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng P và bà Lê Thị Kim O tự nguyện yêu nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 01 năm 2019 tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống và làm ăn tại tỉnh Đồng Nai. Đến đầu năm 2020, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi vã. Tháng 02 năm 2020, bà O bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị.

Nay, thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông P đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Về tình cảm: Đề nghị Tòa án giải quyết cho ông Nguyễn Hoàng P được ly hôn với bà Lê Thị Kim O

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Lê Thiên Â, sinh ngày 09/01/2020. Hiện nay, cháu Nguyễn Lê Thiên Â đang ở với bà O tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Nếu ly hôn, ông P đề nghị giao cháu Nguyễn Lê Thiên Â cho bà Lê Thị Kim O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông P không cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn trình bày ý kiến ngày 29/5/2025, bà Lê Thị Kim O trình bày bổ sung như sau:

- Về tình cảm: Bà Lê Thị Kim O và ông Nguyễn Hoàng P tự nguyện yêu nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 01 năm 2019 tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống và làm ăn tại tỉnh Đồng Nai. Đến tháng 01 năm 2020, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi vã. Tháng 02 năm 2020, bà O bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, còn ông P về sống tại huyện C, tỉnh Tiền Giang. Từ năm 2020 cho đến nay, vợ chồng rất ít liên lạc với nhau. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không kéo dài được, ông P yêu cầu ly hôn thì bà O đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Lê Thiên Â, sinh ngày 09/01/2020. Hiện nay, cháu Nguyễn Lê Thiên Â đang ở với bà O tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Bà O đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Thiên Â và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 30 tháng 5 năm 2025, ông Lê Văn C – bố của bà Lê Thị Kim O cung cấp thông tin:

Bà Lê Thị Kim O và ông Nguyễn Hoàng P tự nguyện yêu nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống và làm ăn tại tỉnh Đồng Nai. Đến đầu năm 2020, bà O về quê sinh con và sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị từ đó cho đến nay. Ông C cho biết vợ chồng bà O và ông P phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2020, từ khi bà O về quê thì ông P không liên lạc và hỏi thăm.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Lê Thiên Â, sinh ngày 09/01/2020. Cháu Nguyễn Lê Thiên Â đang ở với bà O và ông bà ngoại tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị từ khi sinh ra cho đến nay. Nếu bà O và ông P ly hôn, ông C đồng ý cho bà O và cháu Nguyễn Lê Thiên Â sinh sống cùng với gia đình.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trình bày ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng P được ly hôn với bà Lê Thị Kim O.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Thiên A, sinh ngày 09/01/2020 cho bà Lê Thị Kim O nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Nguyễn Hoàng P không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.
- Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Hoàng P và bà Lê Thị Kim O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 01 năm 2019 tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà O là hợp pháp. Nay, ông P khởi kiện yêu cầu ly hôn bà O nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS để xem xét giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Hoàng P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn thì vợ chồng ông Nguyễn Hoàng P và bà Lê Thị Kim O sinh sống tại tỉnh Đồng Nai. Đến đầu năm 2020, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung nên tháng 02 năm 2020, bà O về nhà mẹ đẻ của bà O tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, còn ông P sống tại huyện C, tỉnh Tiền Giang. Xét thấy, hôn nhân là sự tự nguyện, yêu thương, giữ gìn hạnh phúc bên nhau nhưng vợ chồng ông

P và bà O không còn chung sống với nhau và quan tâm, hỏi thăm nhau từ năm 2020.

Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án thì bà O có đơn trình bày ý kiến là đồng ý ly hôn. Vì vậy, cuộc sống hôn nhân giữa ông P và bà O đã trầm trọng, không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P để xem xét cho ông P được ly hôn với bà O.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Lê Thiên Ân, sinh ngày 09/01/2020. Cháu Nguyễn Lê Thiên Ân đang ở với bà O tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị từ khi sinh ra cho đến nay. Do đó, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt và ổn định cuộc sống của cháu Nguyễn Lê Thiên Ân thì cần giao cháu Nguyễn Lê Thiên Ân cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Ông P và bà O đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Ông Nguyễn Hoàng P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS; các Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng P được ly hôn với bà Lê Thị Kim O.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Thiên Ân, sinh ngày 09/01/2020 cho bà Lê Thị Kim O nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hoàng P không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 000004588036 ngày 28/5/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Ông Nguyễn Hoàng P đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Hoàng P và bà Lê Thị Kim O có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- CCTHADS huyện Triệu Phong;
- UBND xã Đông Hòa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hùng